

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghị.
2. Bà Lại Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST – HS ngày 27/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Đại Quốc N.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/6/1999, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định.

Con ông: Võ Đại Quốc V (Sinh năm 1969). Con bà: Đồng Thị Phương H (Sinh năm 1968);

Vợ: Đinh Thị Kim C (đã ly hôn)

Con: Võ Đại Quốc H, sinh năm 2016.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 06/01/2018, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an xã E, huyện K ra quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-CA ngày 08/01/2018.

Võ Đại Quốc N bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2018 đến nay. Hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Ông Võ Đại Quốc V (Sinh năm 1969) và bà Đồng Thị Phương H (Sinh năm 1968) – Ông V có mặt, bà H vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Võ Thị Hồng C – Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Bạch Thế D – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: TDP 2, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Lê Quang T – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: TDP 2, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Phương T – Vắng mặt.

- Trương Diên H – Vắng mặt.

- Phan T – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đại Quốc N là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 08/01/2018 bị Công an xã E, huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tiếp đó, từ tháng 3/2018 đến ngày 01/4/2018, N đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của bố mẹ là ông Võ Đại Quốc V và bà Đồng Thị Phương H, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 08/3/2018, lợi dụng ông V và bà H không ở nhà, N lấy trộm 02 bao tiêu xanh có trọng lượng 41 kg để ở phòng khách của gia đình, mang đến bán cho bà Võ Thị Hồng C được 510.000 đồng, cùng ngày bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 30/9/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng khởi tố vụ án và yêu cầu Công an xã P hủy Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp 41 kg tiêu. Trong quá trình điều tra còn xác định được:

Trong tháng 3/2018 (không rõ ngày), N trộm cắp 01 cuộn ống tưới nước bằng nhựa dẻo, đường kính ống là 04cm, dài 40m, của ông V, bà H bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu được 60.000 đồng; 02 lần lên lút lục lợi phòng ngủ của bà H trộm cắp tổng số tiền 3.200.000 đồng của ông V, bà H, cụ thể: Lần thứ nhất N trộm cắp 2.200.000đ, lần thứ hai N trộm cắp 1.000.000đ nhưng sau đó trả lại cho bà H 500.000đ. Toàn bộ số tiền 2.700.000đ N tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2018, N đang ở nhà thì thấy bà H để xe mô tô biển kiểm soát 47E1-25970 hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám ở trước sân không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng bà H đang nấu cơm ở nhà bếp không để ý, N đi vào phòng ngủ của bà H lục tủ quần áo lấy 01 sợi dây chuyền vàng có gắn tượng phật quan âm, 01 đôi hoa tai vàng (Không xác định được loại vàng, trọng lượng cụ thể) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát

47E1-25970. Sau đó, N đi ra sân lấy trộm xe mô tô trên rồi điều khiển đến tiệm sửa xe Vạn L của anh Bạch Thế D thuộc TDP3, thị trấn K, để thỏa thuận viết giấy bán xe với giá 10.000.000 đồng, N lấy trước 3.000.000 đồng. Lúc này, thấy vợ chồng bà H đến tìm thì N bỏ chạy, còn vợ chồng bà H đi về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 02/4/2018, N quay lại tiệm sửa xe Vạn L xin chuộc xe thì anh D đồng ý. Đến chiều cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Thanh của anh Lê Quang T (thuộc TDP 2, thị trấn K), cầm cố xe được số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, N đón xe khách đến thành phố B chơi, tại đây N bán 01 sợi dây chuyền vàng có gắn tượng phật quan âm, 01 đôi hoa tai vàng ở tiệm vàng bên đường (không rõ địa chỉ) với giá 1.050.000 đồng. Sau khi bán được vàng, N đón xe đi thành phố H, thuê phòng trọ ở xã B, huyện H rồi mua ma túy về sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, N bị Công an xã B bắt quả tang và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận:

- + 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-25970 hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận:

- + 41kg tiêu, loại tươi có giá trị 410.000 đồng;
- + 01 cuộn ống tưới nước bằng nhựa dẻo, đường kính ống là 04cm, dài 40m có giá trị 476.000 đồng

Vật chứng vụ án gồm:

- + 41kg tiêu, loại tươi (đã trả lại cho bà Đồng Thị Phương H là chủ sở hữu hợp pháp);

- + 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-25970 hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H.

Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Võ Đại Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Đại Quốc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại ông Võ Đại Quốc V và bà Đồng Thị Phương H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên toàn bộ nội dung quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Đại Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Đại Quốc N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại: 41kg tiêu, loại tươi; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-25970 hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám cho bà H là chủ sở hữu.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Võ Đại Quốc N là đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần trộm cắp tài sản của gia đình để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Tháng 01/2018 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ tháng 3/2018 đến ngày 01/4/2018, lợi dụng sự sơ hở của vợ chồng ông bà Võ Đại Quốc V - Đồng Thị Phương H, N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiền, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.186.000đ + 01 sợi dây chuyền và 01 đôi hoa không xác định được giá trị.

Hành vi của bị cáo Võ Đại Quốc N đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Một mặt, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, hành vi của bị cáo

còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo N là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân của bị cáo. Chính vì vậy việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy vừa đảm bảo nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và qua việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh cũng có tác dụng phòng ngừa răn đe chung trong cộng đồng.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm việc cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy: Bị cáo N đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000đ, vì vậy HĐXX sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi xem xét ấn định mức hình phạt cụ thể.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tại phiên tòa hôm nay người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 41kg tiêu, loại tươi; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-25970 hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám là của bà Đồng Thị Phương H và ông Võ Đại Quốc V, nên việc Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Krông Năng trả lại 41kg tiêu, loại tươi; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-25970 hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám cho cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Đại Quốc V và bà Đồng Thị Phương H không yêu cầu xem xét giải quyết nghĩa vụ bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự đối ông V và bà H.

[7]. Đối với hành vi cầm cố, mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có của anh Bạch Thế D, anh Lê Quang T và bà Võ Thị Hồng C: Anh D, anh T và bà C không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8]. Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt, nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Đại Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Đại Quốc N **01 (Một) năm 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 41kg tiêu, loại tươi; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-25970 hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám cho bà Đồng Thị H, là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Đại Quốc N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc San